TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** --------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **446**/2022/QĐST-V.HNGĐ	*Chương Mỹ, ngày 08 tháng 09 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – TP HÀ NỘI.

Căn cứ khoản 4 Điều 397, khoản 1 Điều 212, Điều 213, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 405/2022/TLST-V.HNGĐ ngày 31 tháng 08 năm 2022 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình:

* Chị **Lê Thị Bích P**, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn B, xã C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội

* Anh **Lê Tất A**, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn B, xã C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 31/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã tiến hành lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành với nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích P và anh Lê Tất A tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội vào ngày 17/4/2015. Đến nay, chị Lê Thị Bích P và anh Lê Tất A thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Lê Thị Bích P và anh Lê Tất A có 02 con chung là cháu Lê Tất Quang B, sinh ngày 21/9/2015 và cháu Lê Tất P, sinh ngày 10/10/2018. Nay, chị Lê Thị Bích P và anh Lê Tất A thống nhất:

+ Chị Lê Thị Bích P được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Tất Quang B, sinh ngày 21/9/2015 cho đến khi cháu Quang B đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Anh Lê Tất A được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Tất P, sinh ngày 10/10/2018 cho đến khi cháu Phúc đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Lê Thị Bích P và anh Lê Tất A và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Bích P và anh Lê Tất A thống nhất: Chị Lê Thị Bích P và anh Lê Tất A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lê Thị Bích P và anh Lê Tất A thống nhất: Chị Lê Thị Bích P và anh Lê Tất A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị Lê Thị Bích P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Bích P và anh Lê Tất A thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Lê Thị Bích P và anh Lê Tất A có hai con chung là Lê Tất Quang B, sinh ngày 21/9/2015 và Lê Tất P, sinh ngày 10/10/2018.

+ Chị Lê Thị Bích P được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Tất Quang B, sinh ngày 21/9/2015 cho đến khi cháu Quang B đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Anh Lê Tất A được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Tất P, sinh ngày 10/10/2018 cho đến khi cháu Phúc đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Lê Tất A và chị Lê Thị Bích P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Lê Thị Bích P và anh Lê Tất A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Chị Lê Thị Bích P và anh Lê Tất A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Bích P tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng. Chị Lê Thị Bích P đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng lệ phí *(theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0076155 ngày 31/8/2022)* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CC THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã C (số 38/2015);
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng L